

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>I</b>	<b>Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1.	Phạm vi cung cấp	Đúng chủng loại, số lượng hàng hóa theo yêu cầu	Không đúng chủng loại, số lượng hàng hóa theo yêu cầu
2.	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu	- Kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Trường hợp bảng thông số kỹ thuật của mặt hàng cung cấp có một số tiêu chí khác so với tiêu chí kỹ thuật của	- Không Kê khai cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất, năm sản xuất, đặc tính, thông số kỹ thuật tại Mẫu số 10B để chứng minh hàng hoá do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT - Không Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Trường hợp bảng thông số kỹ thuật của mặt hàng cung cấp có một số tiêu chí khác so với tiêu chí kỹ thuật của

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

		<p>E-HSMT thì nhà thầu phải có văn bản giải trình và tài liệu chứng minh các tiêu chí khác đó có tính chất tương đương hoặc cao hơn so với tiêu chí kỹ thuật được quy định tại Chương V của E-HSMT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ toàn bộ thông số kỹ thuật của hàng hóa và phù hợp, logic với bảng kê, đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 chương V của E- HSMT;</li> <li>- Nhà thầu phải lập bảng tuyên bố đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu trong đó thể hiện đầy đủ nội dung: Thông số kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT; Thông số kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu chào; Tài liệu kỹ thuật dùng để tham chiếu; so sánh tính đáp ứng của Thông số kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu chào đối với yêu cầu của E-HSMT</li> </ul>	<p>E-HSMT thì nhà thầu phải có văn bản giải trình và tài liệu chứng minh các tiêu chí khác đó có tính chất tương đương hoặc cao hơn so với tiêu chí kỹ thuật được quy định tại Chương V của E-HSMT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ toàn bộ thông số kỹ thuật của hàng hóa và phù hợp, logic với bảng kê, đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 chương V của E- HSMT;</li> <li>- Nhà thầu không có bảng tuyên bố đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu trong đó thể hiện đầy đủ nội dung: Thông số kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT; Thông số kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu chào; Tài liệu kỹ thuật dùng để tham chiếu; so sánh tính đáp ứng của Thông số kỹ thuật của hàng hoá do nhà thầu chào đối với yêu cầu của E-HSMT</li> </ul>
3.	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	<p>Có các tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa: Giấy Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu, phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận của</p>	<p>Không có các tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa:</p> <p>Giấy Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu, phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng</p>

		nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.	nhận của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước
II	Giải pháp kỹ thuật		
1.	Tính hợp lý về giải pháp kỹ thuật	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý.</p> <p>Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt.</p> <p>Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.</p> <p>Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết đối với các loại hàng hóa/thiết bị phải lắp đặt.</p> <p>Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với khu vực thi công lắp đặt.</p>	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt</p> <p>Không có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.</p> <p>Không có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết đối với các loại hàng hóa/thiết bị phải lắp đặt.</p> <p>Không biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với khu vực thi công lắp đặt.</p>
2.	Cam kết về hàng hóa	Hàng hóa khi cung cấp phải mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau và đảm bảo chất lượng, quy cách đúng như yêu cầu của E-HSMT	Hàng hóa không đảm bảo chất lượng, quy cách và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
3.	Kế hoạch triển khai	Có đưa ra được kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, một cách khoa học hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ.	Không đưa ra được kế hoạch triển khai các nhiệm vụ hoặc kế hoạch đưa ra không khoa học hợp lý, không trình bày rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ
4.	Cam kết thời gian thực hiện gói thầu	Có cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành theo yêu cầu của EHSMT	Không có cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành theo yêu cầu của E-HSMT

5.	Quy trình vận hành và bảo trì	Nhà thầu có quy trình hướng dẫn vận hành và bảo trì đối với các hàng hóa do mình cung cấp	Nhà thầu không có quy trình hướng dẫn vận hành và bảo trì đối với các hàng hóa do mình cung cấp.
6.	Thời gian Bảo hành	Thời gian bảo hành cung ứng $\geq 12$ tháng đồng thời cao hơn hoặc bằng quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa	Thời gian bảo hành cung ứng $< 12$ tháng đồng thời thấp hơn quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa
III	Uy tín nhà thầu		
7.	Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại điều 19 và điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP (Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng từng yêu cầu này)	Có cam kết tuân thủ quy định tại điều 19,20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không có cam kết tuân thủ quy định tại điều 19,20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP